**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHỦ ĐỀ 2: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

**BÀI 5: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

**Môn học: Công nghệ lâm nghiệp và thuỷ sản**

**Thời lượng thực hiện: … tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Trình bày đượcvai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng.

**-** Giải thích được việc bố trí thời vụ và mô tả được kĩ thuật trồng, chăm sóc rừng phổ biến ở nước ta.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học* : Tự tin và thực hiện các hoạt động. Tự nghiên cứu để thu thập thông tin, dữ liệu qua nội dung SGK.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực hợp tác, làm việc nhóm, làm dự án…để trình bày, chia sẻ ý tưởng, báo cáo kết quả học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo*: Tìm tòi, sáng tạo, giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình làm việc và học tập.

***Năng lực riêng:***

- Đánh giá được thực trạng trồng và chăm sóc rừng ở địa phương.

- Đề xuất được thời vụ trồng rừng phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

- Đề xuất được biện pháp trồng và chăm sóc rừng phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về biện pháp trồng và chăm sóc rừng để áp dụng tại từng địa phương.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ, thảo luận về các biện pháp trồng và chăm sóc rừng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK công nghệ 12 - Công nghệ lâm nghiệp và thuỷ sản

- Máy tính và máy chiếu

- Hình ảnh, video về hoạt động trồng và chăm sóc rừng.

**2. Đối với học sinh**

- SGK công nghệ 12 - Công nghệ lâm nghiệp và thuỷ sản

- Tìm hiểu về hoạt động trồng và chăm sóc rừng.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**

**a. Mục tiêu:**

- Gợi nhớ cho HS về trồng và chăm sóc cây rừng đã được học ở môn Công nghệ lớp 7.

- Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu sâu hơn về hoạt động trồng và chăm sóc rừng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi về một vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát video và trả lời câu hỏi: Vì sao phải trồng rừng? Hoạt động trồng rừng thường diễn ra vào thời gian nào trong năm?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- HS xung phong trình bày câu trả lời của mình trước lớp.

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS, dẫn dắt vào nội dung ***Bài 5: Hoạt động trồng và chăm sóc rừng.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của trồng và chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** HS biết được vai trò của trồng và chăm sóc rừng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động tìm hiểu thông tin mục 1 sgk/ trang 23, thảo luận trả lời được vai trò của trồng và chăm sóc rừng.

**c. Sản phẩm học tập:** Vai trò của trồng và chăm sóc rừng.

*Sản phẩm dự kiến*

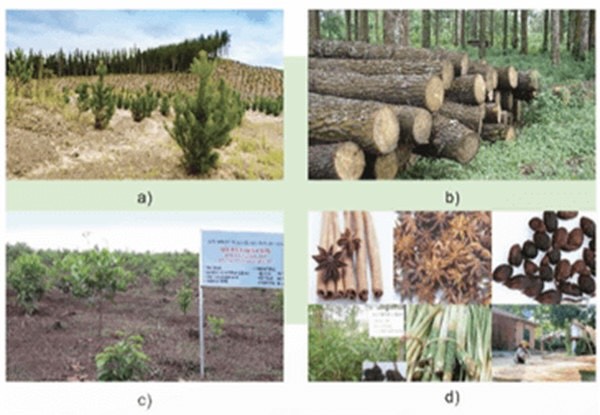
|  |
| --- |
| **1. Vai trò của trồng và chăm sóc rừng**  **1.1. Vai trò của trồng rừng**  Trồng rừng mang lại những lợi ích cho con người và môi trường là:  - Đối với con người:  + Cung cấp lâm sản, đặc sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng.  + Tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân tham gia hoạt động trồng rừng.  - Đối với môi trường:  + Phủ xanh những vùng đất trống, đồi núi trọc; khôi phục lại những diện tích rừng bị tàn phá do cháy, thiên tai,...  + Bảo vệ môi trường sống như duy trì sự cân bằng O2 và CO2 trong khí quyển,...; góp phần bảo tồn đa dạng sinh học.  **1.2. Vai trò của chăm sóc rừng**  - Giảm sự phát triển của cỏ dại, sâu bệnh hại  - Tăng khả năng thấm và giữ nước của đất, làm đất tơi xốp, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho rừng non sinh trưởng và phát triển tốt.  - Nâng cao giá trị kinh tế của rừng trồng. |

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Hoạt động 1.1. Vai trò của trồng rừng**

**\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi tìm hiểu thông tin mục 1.1 sgk/ trang 23, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: Trồng rừng mang lại những lợi ích gì cho con người và môi trường?



**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày khái quát nội dung vừa xem, các nhóm khác bổ sung (nếu có).

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức.

**Hoạt động 1.2. Vai trò của chăm sóc rừng**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoạt động tìm hiểu thông tin mục 1.2 sgk/ trang 23, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: Kể tên một số hoạt động chăm sóc rừng và vai trò của các hoạt động đó?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi một HS trình bày khái quát nội dung, các HS khác bổ sung (nếu có).

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** HS biết được nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu thông tin mục 2 sgk/ trang 24, thảo luận trả lời được nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.

**c. Sản phẩm học tập:** Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.

*Sản phẩm dự kiến*

|  |
| --- |
| **2. Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng**  **2.1. Nhiệm vụ của trồng rừng**  - Đảm bảo toàn bộ diện tích đất được sử dụng cho mục đích lâm nghiệp luôn được phủ xanh.  - Cung cấp lâm sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.  - Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn,…; trồng rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển.  - Bảo tồn đa dạng sinh học bằng trồng những loài cây bản địa có giá trị, tăng giá trị văn hoá, cảnh quan cho những khu rừng văn hoá – lịch sử.....  **2.1. Nhiệm vụ của chăm sóc rừng**  - Áp dụng các biện pháp như làm cỏ, vun xới, bón phân, tưới nước,… để làm tăng tỉ lệ sống sau khi trồng.  - Tỉa cành giúp nâng cao hiệu quả quá trình trao đổi chất và tránh khuyết tật snr phẩm gỗ sau này.  - Trồng dặm, tỉa thưa để đảm bảo mật độ trồng rừng phù hợp giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, đảm bảo các chức năng của rừng. |

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Hoạt động 2.1. Nhiệm vụ của trồng rừng**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin mục 2.1 sgk/ trang 24, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: Hình ảnh 1 và hình ảnh 2 khác nhau ở điểm nào? Nhiệm vụ của trồng rừng?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Trồng rừng cảnh quan** | **Trồng rừng phòng hộ ven biển** |

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi một HS trình bày khái quát nội dung, các HS khác bổ sung (nếu có).

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức.

**Hoạt động 2.2. Nhiệm vụ của chăm sóc rừng**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin mục 2.2 sgk/ trang 24, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: Nhiệm vụ của chăm sóc rừng?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi một HS trình bày khái quát nội dung, các HS khác bổ sung (nếu có).

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức.

**Hoạt động 3: Tìm hiểu về trồng rừng**

**a. Mục tiêu:** HS biết được thời vụ, quy trình kĩ thuật trồng rừng bằng cây con và trồng rừng bằng gieo hạt thẳng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu thông tin mục 3 sgk/ trang 24; 25;26, thảo luận trả lời được thời vụ, quy trình kĩ thuật trồng rừng bằng cây con và trồng rừng bằng gieo hạt thẳng.

**c. Sản phẩm học tập:** Thời vụ, quy trình kĩ thuật trồng rừng.

*Sản phẩm dự kiến*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **3. Trồng rừng**  **3.1. Thời vụ trồng rừng ( Bảng 5.1)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vùng** | **Thời vụ trồng** | **Lí do** | | Miền Bắc | Mùa xuân hoặc xuân hè (từ tháng 2 đến tháng 7) | Thời tiết mất mẻ, độ ẩm, nhiệt độ thuận lợi cho cây con snh trưởng. | | Miền Trung | Mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12) | Độ ẩm, nhiệt độ thuận lợi cho cây con snh trưởng. | | Miền Nam | Mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11) |   **3.2. Trồng rừng bằng cây con**  *Cây con trồng rừng cần đảm bảo đủ tiêu chuẩn về số lá, đường kính cổ rễ, chiều cao cây, tuổi cây, cây cứng cáp, không bị cụt ngọn và không bị sâu bệnh.*  **a) Trồng rừng bằng cây con có bầu**  Quy trình trồng rừng bằng cây có bầu:   |  |  | | --- | --- | | **Quy trình** | **Nội dung** | | Bước 1: Tạo hố trồng cây | Tạo một lỗ sâu giữa hố, yêu cầu và sâu hơn bầu cây từ 2 đến 4 cm để đảm bảo lấp đất được kín gốc cây, bộ rễ cây con phát triển thuận lợi. | | Bước 2: Rạch và xé bỏ vỏ bầu | Rạch vỏ bầu một đường từ trên xuống, xé bỏ vỏ bầu để cho bộ rễ cây con phát triển thuận lợi và hấp thụ chất dinh dưỡng dễ dàng hơn. | | Bước 3: Đặt cây vào hố | Đặt cây con thẳng đứng vào giữa hố để đảm bảo bộ rễ của cây phát triển đều về các phía, cây mọc thẳng. | | Bước 4: Lấp đất lần 1 | Lấp đất phủ kín 2/3 chiều cao bầu, nén đất quanh bầu theo chiều thẳng đứng giúp cố định lại bầu đất ở giữa hố. | | Bước 5: Lấp đất lần 2 | Lấp đất phủ kín bầu và nén đất như lần 1 để đảm bảo gốc câyđược chặt, cây có bộ rễ chắc hơn và không dễ bị đổ, tạo thuận lợi cho rễ hút chất dinh dưỡng từ đất. | | Bước 6: Vun gốc | Lấp đất đầy hố và vun đất cao hơn cổ rễ từ 1 đến 2 cm giúp duy trì được độ ẩm, làm mát cho gốc và rễ cây, cây đứng vững hơn. |   **\* Lưu ý không làm vỡ bầu đất.**  **b) Trồng rừng bằng cây con rễ trần**  Quy trình trồng rừng bằng cây có bầu:   |  |  | | --- | --- | | **Quy trình** | **Nội dung** | | Bước 1: Tạo hố trồng cây | Tạo hố rộng khoảng 30 cm hoặc 40 cm và sâu hơn chiều dài rễ cọc của cây từ 2 đến 4 cm để đảm bảo lấp đất được kín gốc cây, bộ rễ cây con phát triển thuận lợi. | | Bước 2: Đặt cây vào hố | Đặt cây thẳng đứng vào giữa hố để đảm bảo rễ của cây phát triển đều về các phía, cây mọc thẳng. Khi đặt cần đảm bảo bộ rễ của cây ở trạng thái tự nhiên (không bị cong, gập). | | Bước 3: Lấp đất lần 1 | Lấp đất kín rễ, giữ cho cây đứng thẳng rồi nhấc nhẹ thân cây lên 1 đến 2 cm tạo cho bộ rễ cây thẳng tự nhiên, sau đó nén đất xung quanh để cố định cây. | | Bước 4: Lấp đất lần 2 | Phủ kín cổ rễ bằng đất nhỏ rồi nén đất xung quanh để đảm bảo gốc cây chắc chắn, cây có bộ rễ chắc hơn và không dễ bị đổ, tạo thuận lợi cho rễ hút chất dinh dưỡng từ đất. | | Bước 5: Vun gốc | Lấp đất đầy hố và vun đất cao hơn cổ rễ từ 1 đến 2 cm giúp duy trì được độ ẩm, làm mát cho gốc và rễ cây, cây đứng vững hơn. Không nén đất xung quanh vì khi đất bị nén chặt thì khả năng thấm, thoát nước và trao đổi không khí của đất kém |   **3.3. Trồng rừng bằng gieo hạt thẳng**  **-** Trồng rừng bằng phương pháp gieo hạt thẳng là đem hạt gieo trực tiếp trên đất trồng rừng đã được chuẩn bị trước.  - Có hai phương thức gieo hạt thẳng:  + Gieo toàn diện: gieo vãi đều hạt giốngtrên toàn bộ diện tích đất trồng rừng.  + Gieo cục bộ: gieo hạt trên một phần diện tích đất trồng rừng ( gieo theo hàng, khóm). |

**d. Tổ chức hoạt động:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm:

+ Nhóm 1 tìm hiểu thời vụ trồng rừng.

+ Nhóm 2tìm hiểu trồng rừng bằng cây con có bầu.

+ Nhóm 3 tìm hiểu trồng rừng bằng cây con rễ trần.

+ Nhóm 4 tìm hiểu trồng rừng bằng gieo hạt thẳng.

- GV có thể cho HS quan sát một video về hoạt động trồng rừng ở địa phương.

- Các nhóm tìm hiểu nội dung được phân công, hoàn thiện bài báo cáo dưới dạng hoạt cảnh, sơ đồ tư duy, video, powerpoint,... ( Nội dung này được giao trước 1 tiết học). Các nhóm còn lại sẽ đặt câu hỏi về nội dung mình không đảm nhận. Ví dụ: Nhóm 1 báo cáo thì 3 nhóm còn lại sẽ có nhiệm vụ đặt câu hỏi cho nhóm 1 để hiểu rõ hơn nội dung của nhóm 1.

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc SGK, tìm hiểu thực tiễn hoàn thiện nội dung.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện các nhóm HS trình bày nội dung.

- HS các nhóm khác đặt câu hỏi về nội dung vừa trình bày.

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức từng nhóm.

**Hoạt động 4: Tìm hiểu về chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** HS biết được kĩ thuật chăm sóc rừng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu thông tin mục 4 sgk/ trang 27; 28, thảo luận trả lời được kĩ thuật chăm sóc rừng: làm cỏ, xới đất, vun gốc; bón thúc; tưới nước; tỉa thưa, tỉa cành; trồng dặm.

**c. Sản phẩm học tập:** Kĩ thuật chăm sóc rừng.

*Sản phẩm dự kiến*

|  |
| --- |
| **4. Chăm sóc rừng**  Kĩ thuật chăm sóc rừng trồng gồm:  **4.1. Làm cỏ, xới đất và vun gốc**  - Thời gian: làm cỏ, xới đất, vun gốc diễn ra khoảng 3 năm liền sau khi trồng.  - Số lần làm cỏ, xới đất của từng năm phụ thuộc vào tình hình cụ thể.  - Thời điểm tốt nhất tiến hành làm cỏ, xới đất, vun gốc lầ ngay trước khi bón thúc hoặc trước thời kì cỏ dại sinh trưởng mạnh nhất.  - Vai trò của các hoạt động làm cỏ, xới đất, vun gốc là:  + Giúp đất tơi xốp, tăng khả năng thấm nước trừ cỏ dại cạnh tranh thức ăn (ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng) với cây rừng.  + Phá bỏ nơi cư trú, ẩn nấp của sâu, bệnh hại đối với cây rừng.  + Tạo không gian sống, sinh trưởng và phát triển tốt cho cây rừng.  **4.2. Bón thúc**  - Thời điểm, số lần bón thúc, loại phân bón và khối lượng phân bón tuỳ thuộc theo đặc điểm sinh trưởng phát triển của rừng để quyết định.  - Bón thúc nhằm bổ sung kịp thời dinh dưỡng cho cây rừng trong giai đoạn còn non để cây sinh trưởng tốt nhất.  **4.3. Tưới nước**  **-** Thời điểm, số lần và lượng nước tưới cho cây rừng tuỳ thuộc vào đặc điểm phân bố nông, sâu của hệ rễ cây, quy luật sinh trưởng của mỗi loài cây trong từng năm, từng giai đoạn tuổi và điều kiện lập địa.  - Tưới nước góp phần nâng cao tỉ lệ sống cho cây rừng, khả năng sinh trưởng và phát triển của cây rừng.  **4.4. Tỉa thưa, tỉa cành**  - Tỉa cành tươi: Dùng kéo, dao sắc, cưa,… để cắt hết các thân phụ và cành quá lớn nằm ở phía dưới tán cây (những cành đã già, nằm ở dưới 1/3 chiều cao cây), cắt sát với thân cây để cây liền sẹo nhanh hơn. Thời điểm tỉa trước mùa sinh trưởng của cây (mùa khô) để năng cao chất lượng gỗ.  - Tỉa cành khô: Dùng kéo, dao sắc, cưa,… cắt cành đã chết nhưng chưa rơi rụng.  - Tỉa thưa: nếu hố có nhiều cây thì chỉ để lại một cây khoẻ mạnh, thân thẳng nhất.  **4.5. Trồng dặm**  \* Trồng dặm nhằm bổ sung cây trồng để đạt mật độ theo quy định, tránh để đất trống ở những vị trí cây bị chết gây lãng phí đất.  - Đối với cây sinh trưởng nhanh: trồng dặm trong năm đầu sau khi trồngnếu tỉ lệ cây sống dưới 85% so với mật độ trồng ban đầu.  - Đối với cây sinh trưởng chậm và rừng ven biển: Trong 3 năm đaàu sau khi trồng, nếu tỉ lệ cây sống dưới mật độ thành rừng tiêu chuẩn Việt Nam thì phải trồng dặm. Số lượng cây trồng dặm tuỳ theo mật hiện có đẻ trồng bổ sung đảm bảo tiêu chó thành rừng theo quy định. Tuổi cây giống để trồng dặm tương ứng với năm trồng rừng. |

**d. Tổ chức hoạt động:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Gồm 2 vòng: Vòng 1: Nhóm chuyên gia và Vòng 2: Nhóm mảnh ghép

**Vòng 1: Nhóm chuyên gia**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (trong 1 nhóm có cả 4 màu của phiếu học tập trắng, xanh, vàng, đỏ).

+ Nhóm chuyên gia 1 tìm hiểu làm cỏ, xới đất, vun gốc.

+ Nhóm chuyên gia 2tìm hiểu bón thúc, tưới nước.

+ Nhóm chuyên gia 3 tìm hiểu tỉa thưa, tỉa cành.

+ Nhóm chuyên gia 4 tìm hiểu trồng dặm.

GV cho HS quan sát một số hình ảnh và video về các hoạt động chăm sóc rừng và hoàn thiện phiếu học tập (1, 2, 3, 4) tương ứng nội dung được phân công. (PHT có tại Phụ lục).

**Vòng 2: Nhóm mảnh ghép**

+ Hình thành nhóm mới theo màu phiếu học tập: Nhóm trắng, nhóm xanh, nhóm vàng, nhóm đỏ.

+ Bầu nhóm trưởng và thư ký để theo dõi và đánh giá giữa các nhóm.

+ Yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 5.

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc SGK, hoạt động cá nhân và thảo luận nhóm hoàn thiện nội dung.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện 1 nhóm HS trình bày nội dung phiếu học tập số 5.

- HS các nhóm khác lắng nghe, phản biện.

- Nhóm trưởng các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá chéo.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức từng nhóm.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức (mục tiêu ban đầu của bài học) hoạt động trồng và chăm sóc rừng.

**b. Nội dung:** Học sinh trả lời được một số câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu lên bảng các câu hỏi để HS sử dụng kĩ thuật tia chớp để trả lời.

**Câu 1.** Trong khu rừng sản xuất mới trồng, người ta nhận thấy cỏ dại xuất hiện rất nhiều; cây bị thấp bé, còi cọc. Nên áp dụng các biện pháp nào sau đây để chăm sóc rừng?

(1). Tỉa cành.

(2). Làm cỏ, xới đất và vun gốc.

(3). Bón phân thúc

(4). Tưới nước.

(5). Trồng dặm

A. (1), (3), (4). B. (1), (5), (3).

C. (1), (2), (5). D. (2), (3), (4).

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về thực trạng công tác trồng và chăm sóc rừng ở nước ta trong những năm gần đây?

A. Từ những năm 1990 đến nay, diện tích rừng trồng tăng liên tục và phát triển ổn định.

B. Diện tích trồng rừng sản xuất là chủ yếu, chiếm 84,4% (tính đến năm 2022).

C. Diện tích rừng trồng tăng liên tục cả về chất lượng và năng suất.

D. Diện tích rừng trồng tăng liên tục nhưng chất lượng, năng suất rừng trồng còn thấp.

**Câu 3.** Trong quá trình chăm sóc rừng ở địa hình bằng phẳng cần sử dụng những biện pháp nào?

A. Làm cỏ vun xới định kì trong khoảng 3 năm liên tục sau khi trồng.

B. Làm cỏ vun xới định kì trong khoảng 5 năm liên tục sau khi trồng.

C. Làm cỏ vun xới toàn diện trong khoảng 5 năm không liên tục sau khi trồng.

D. Làm cỏ vun xới cục bộ trong khoảng 3 năm không liên tục sau khi trồng.

**Câu 4.** Tại sao thời vụ trồng rừng có sự khác nhau giữa ba miền của nước ta?

*Sản phẩm dự kiến*

*Thời vụ trồng rừng có sự khác nhau giữa ba miền của nước ta vì ở các vùng miền khác nhau sẽ có sự khác nhau về:*

*- Thời tiết.*

*- Độ ẩm.*

*- Khí hậu.*

*- Nhiệt độ.*

**Câu 5.** Kể tên một số hoạt động chăm sóc rừng tại địa phương em? Em có thể tham gia vào hoạt động nào?

*Sản phẩm dự kiến*

*- Một số hoạt động chăm sóc rừng là: làm cỏ, chặt bỏ cây dại, tỉa cành, tỉa thưa, bón phân, tưới nước.*

*- HS liên hệ bản thân.*

**Câu 6.** So sánh ưu, nhược điểm của trồng rừng bằng cây con và trồng rừng bằng gieo hạt thẳng.

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh đọc các câu hỏi, suy nghĩ và lựa chọn đáp án đúng.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS nhanh nhất trả lời.

- HS khác lắng nghe, phản biện.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức từng nhóm.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu được số kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng ở nước ta.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS tự tra cứu tài liệu để viết bản báo cáo về một số kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng ở nước ta (thời vụ, kĩ thuật trồng rừng bằng cây con, kĩ thuật trồng rừng bằng gieo hạt thẳng, kĩ thuật chăm sóc rừng,...) từ đó đề xuất của bản thân về thời vụ, kĩ thuật trồng rừng phù hợp cho một loài cây rừng và nộp lại cho GV ở tiết học sau.

**c. Sản phẩm:** Bản kế hoạch kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng cho một loại cây phổ biến ở địa phương.

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành 4 nhóm.

- GV yêu cầu HS tự tra cứu tài liệu để viết bản báo cáo về một số kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng ở nước ta (thời vụ, kĩ thuật trồng rừng bằng cây con, kĩ thuật trồng rừng bằng gieo hạt thẳng, kĩ thuật chăm sóc rừng,...) và nộp lại cho GV ở tiết học sau.

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Các nhóm phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên, thảo luận, vận dụng kiến thức thực tế ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm nộp lại sản phẩm cho GV ở tiết học sau.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá

- GV kết luận nội dung kiến thức từng nhóm.